| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ PHỔ YÊN**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 77/2025/QĐST-HNGĐ | *Phổ Yên, ngày 05 tháng 5 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 95/2025/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thanh T, sinh năm: 1993

ĐKHKTT: Xóm L, xã T, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Lê Văn T1, sinh năm: 1988

ĐKHKTT: Xóm A, xã T, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2025.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thanh T và anh Lê Văn T1

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị T và anh T1 cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh T1 có 01 con chung Lê Thị Hà L, sinh ngày 10/01/2023.

Khi ly hôn chị T và anh T1 đã tự thỏa thuận chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lê Thị Hà L, sinh ngày 10/01/2023 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, trừ trường hợp chị T và anh T1 có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác. Anh T1 được quyền đi lại thăm

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên mà không ai được cản trở. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung chị T và anh T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T1 và anh T1 không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước. Được trừ 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001571 ngày 17/4/2025 tại Chi cục THADS thành phố Phổ Yên. Hoàn trả chị T 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001571 ngày 17/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND (xã/phường);
- Lưu hồ sơ./.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Kao Hoàng**